

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC THỰC HIỆN CTGDPT NĂM 2018
Năm học 2023-2024

Căn cứ Quyết định số 2171/QĐ-BGDĐT ngày 28/7/2023 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 1664/QĐ-UBND ngày 08/8/2023 của UBND tỉnh Quảng Nam Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 2457/QĐ-BGDĐT ngày 23/8/2023 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2023-2024 của ngành Giáo dục;

Căn cứ Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 24/8/2023 của UBND tỉnh Quảng Nam về một số nhiệm vụ trọng tâm năm học 2023-2024;

Căn cứ Công văn số 3899/BGDĐT-GDTrH ngày 03/8/2023 của Bộ GDĐT về hướng dẫn thực hiện giáo dục trung học năm học 2023-2024; Công văn số 1955/SGDĐT-GDTrH ngày 25/8/2023 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học và Công văn số 2018/SGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2023 của Sở GDĐT hướng dẫn dạy học ngoại ngữ năm học 2023-2024.

Căn cứ Hướng dẫn số 181/PGDĐT ngày 13/9/2023 của phòng GDĐT hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục cấp THCS năm học 2023-2024.

Trường THCS Lê Quý Đôn xây dựng kế hoạch giáo dục thực hiện CTGDPT năm 2018 năm học 2022-2023 như sau:

I. Bối cảnh nhà trường

Trường THCS Lê Quý Đôn đóng tại thị trấn Hà Lam là trung tâm kinh tế, chính trị, văn hoá của huyện Thăng Bình. Cơ cấu kinh tế thị trấn Hà Lam chủ yếu: Thương mại dịch vụ - Công nghiệp, Xây dựng – Nông nghiệp tương ứng: 62,6% - 33,17% - 5,3%.

Nhà trường nhiều năm đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc, Cờ thi đua của Bộ GDĐT, của UBND tỉnh, Bằng khen của Bộ GDĐT, của UBND tỉnh, Bằng khen của Thủ tướng Chính Phủ, Huân chương Lao động hạng Ba. Các tổ chức khác như: Công đoàn trường nhiều năm đạt công đoàn vững mạnh xuất sắc, được Liên Đoàn Lao động tỉnh, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tặng Bằng khen. Đoàn TNCS HCM, Đội TNTP HCM liên tục xuất sắc, Ban đại diện cha mẹ học sinh (BĐDCMHS) đồng thuận, tích cực, góp phần cùng với nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Trường đã 3 lần đạt chuẩn quốc gia mức 2 và 2 lần đạt KĐCL cấp độ 3.

1. Bối cảnh bên ngoài

a) Thời cơ:

Năm học tiếp tục thực hiện nhiệm vụ phát triển giáo dục tại địa phương theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị trấn Hà Lam Khóa XIII, nhiệm kỳ 2020-2025.

Được sự quan tâm thường xuyên của UBND huyện, Phòng GDĐT huyện, của Đảng ủy, UBND thị trấn và sự hỗ trợ, phối hợp của các ngành, hội, đoàn thể địa phương.

Đời sống nhân dân ổn định và phát triển bền vững, tỉ lệ hộ nghèo, cận nghèo giảm dần, thoát nghèo tăng dần, địa phương đang trên đà phấn đấu trở thành đô thị loại 4.

b) Thách thức:

Trường nằm ở trung tâm kinh tế, văn hóa xã hội của huyện, nên nguy cơ xuống cấp, suy thoái về đạo đức lối sống học sinh.

Năm học thứ ba thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới, công tác triển khai, tập huấn, xây dựng kế hoạch dạy học vẫn còn hạn chế, thiết bị dạy học chưa cung ứng kịp thời; một số môn mới, hoạt động mới chưa có giáo viên.

2. Bối cảnh bên trong

a) Điểm mạnh:

Năm học 2023-2024 trường có 31 lớp với 1329 học sinh, đảm bảo giáo viên các bộ môn trao đổi chuyên môn, kinh nghiệm dạy học.

Nền nếp kỉ cương, kỉ luật ổn định, chất lượng giáo dục được giữ vững và nâng dần hơn ở các năm học, chất lượng các đội tuyển học sinh giỏi văn hóa, giải thể thao, năng khiếu ngày càng khẳng định là đơn vị dẫn đầu toàn huyện.

Phòng học, phòng bộ môn, trang thiết bị ngày càng được bổ sung, tăng hóa, đảm bảo cho việc tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

b) Điểm yếu:

Tỉ lệ giáo viên trên lớp đạt 1,7 (thiếu 4 giáo viên so với biên chế được giao) nên nhiều giáo viên dạy vượt số tiết định mức.

Chất lượng bàn ghế gỗ theo tiêu chuẩn mới hư hỏng nhanh và không phù hợp với lứa tuổi học sinh hiện nay.

Khu TDTT Đồng Thái xa cơ sở dạy học, hạn chế diện tích, thiếu thiết bị, dụng cụ giúp HS rèn luyện thể lực trong thời gian học. Công trình khu hành chính, các phòng chức năng 2 tầng đầu tư năm 2021 dở dang kéo dài suốt hai năm khó khăn trong tổ chức dạy học, sinh hoạt.

Tình trạng học sinh bỏ học hằng năm vẫn còn xảy ra, một số học sinh thiếu ý thức, thái độ và động cơ học tập.

Số lượng học sinh bình quân 42,9 hs/lớp, nhiều lớp số lượng 44 hs nên ảnh hưởng việc thực hiện đổi mới phương pháp dạy học và chất lượng học tập.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 25/4/2017 của Tỉnh ủy Quảng Nam về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo tỉnh Quảng Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2025. Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong

cách Hồ Chí Minh; các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành, gắn với việc đổi mới hoạt động giáo dục của nhà trường, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức nhà giáo; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội.

Tiếp tục triển khai và tổ chức thực hiện tốt chương trình giáo dục phổ thông mới ở lớp 6,7,8 và định hướng lớp 9 tiếp theo.

Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu lực và hiệu quả công tác quản lý. Xây dựng các chủ đề tích hợp, liên môn nội dung dạy học, đảm bảo chuẩn kiến thức. Nâng cao chất lượng giáo dục học sinh, chú trọng học sinh yếu kém, bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, TĐTT.

Huy động và khai thác nhiều nguồn lực để đầu tư xây dựng CSVC, sửa chữa và cải tạo cảnh quan sư phạm trường học sáng, xanh, sạch, đẹp; mua sắm trang thiết bị dạy và học. Đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất, y tế trường học, phối hợp đảm bảo an ninh, an toàn, văn minh, trật tự trường học, phòng chống tội phạm, bạo lực, tệ nạn xã hội trong học đường.

Mục tiêu trung hạn: Giai đoạn 2020-2025, Đạt thương hiệu trường có chất lượng cao, trọng điểm của huyện.

Mục tiêu dài hạn: Đến năm 2030, Trường THCS Lê Quý Đôn phấn đấu đạt thương hiệu trường lá cờ dẫn đầu thi đua cụm của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Học tập/học lực và rèn luyện/hạnh kiểm

a) Học tập:

- Học sinh lên lớp thẳng: $\geq 97\%$
- Học sinh lên lớp sau khi thi lại: $\geq 99\%$
- Học sinh bỏ học: $\leq 0.5\%$
- Xếp loại học tập khá và tốt: $\geq 70\%$ (trong đó T: $\geq 35\%$, K: $\geq 35\%$)

b) Rèn luyện:

Xếp loại rèn luyện khá và tốt: 100% (T: $\geq 90\%$, K: $\geq 10\%$)

2.2. Tốt nghiệp THCS: $\geq 99\%$

2.3. Tuyển sinh lớp 10 công lập: Trên mặt bằng huyện ít nhất 2%

2.4. Học sinh giỏi và năng khiếu:

- Học sinh giỏi văn hóa lớp 9 giữ vị thứ nhất toàn đoàn, trong đó đồng đội môn: Lý, Tin, Sinh, Anh vị thứ nhất; cá môn còn lại không quá vị thứ ba.

- Học sinh giỏi văn hóa tỉnh ít nhất 30% số giải/hs cấp huyện dự thi và có ít nhất 15% giải nhất, nhì.

- Hội thi tài năng tiếng Anh, Văn học-học văn xếp vị thứ nhất toàn đoàn.

- HKPD vị thứ nhất toàn đoàn.

Tất cả các nội dung, môn đều tham gia dự thi cấp tỉnh và đạt thành tích cao.

2.5. Danh hiệu thi đua:

- LĐTT: $\geq 90\%$; CSTĐCS: 15% (9 người); CSTĐ tỉnh: 01 người

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Thực hiện chương trình môn học

a) Kế hoạch chung

Căn cứ Khung phân phối chương trình giáo dục hiện hành của Bộ GDĐT, các văn bản hướng dẫn đổi mới hoạt động chuyên môn và đề nghị của các Tổ chuyên môn, Trường THCS Lê Quý Đôn ban hành kế hoạch dạy học cho các môn học như sau: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ (tiếng Anh), KHTN (Vật lí, Hóa học, Sinh học), KHXH (Lịch sử, Địa lí), GDCD, Công nghệ, HĐGD (Thể dục, Âm nhạc, Mĩ thuật), Tin học, Hoạt động TN-HN, GDDP.

Căn cứ vào kế hoạch dạy học theo khung thời gian của Bộ GDĐT, trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức - kỹ năng và yêu cầu của cấp học, các tổ/ nhóm chuyên môn đã xây dựng kế hoạch dạy học chi tiết các môn học theo khung 35 tuần thực dạy, tuần 18 (HK1) và tuần 17 (HK 2) dành cho học bù, ngoại khóa.

Các Tổ/nhóm chuyên môn có trách nhiệm xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học, thiết kế tiến trình dạy học trong mỗi môn học với các nội dung, các chủ đề dạy học, các chủ đề tích hợp, liên môn phù hợp và theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục định hướng phát triển năng lực học sinh của mỗi tổ phải phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh.

Tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục. Tăng cường các biện pháp để tiếp tục giảm tỷ lệ học sinh yếu kém và học sinh bỏ học; tăng tỷ lệ học sinh khá, giỏi; Có kế hoạch tuyển chọn, bồi dưỡng HSG văn hóa, và các cuộc thi khác do ngành tổ chức để cải thiện chất lượng và số lượng học sinh giỏi trong những kỳ thi học sinh giỏi các cấp.

Tiếp tục chủ động trong thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo hướng tinh giản, tiếp cận định hướng chương trình giáo dục phổ thông mới năm 2018.

b) Quy định thời gian học

Học kỳ 1: Từ ngày 05/9/2023 -> 13/01/2024

Học kỳ 2: Từ ngày 15/01/2024 -> 31/5/2024

c) Quy định số tiết

TT	Môn học	Số tiết học từng môn của lớp 6,7,8		
		HK1	HK2	CN
1	Ngữ văn	72	68	140
2	KHXH (Sử, Địa)	36	34	70
3	Ngoại ngữ (tiếng Anh)	54	51	105
4	Toán	72	68	140
5	KHTN (Lý, Hóa, Sinh)	54	51	105
6	GDCD	18	17	35

7	Công nghệ	36	34	70
8	HĐGD (Âm nhạc)	18	17	35
9	HĐGD (Mỹ thuật)	18	17	35
10	HĐGD (Thê dục)	36	34	70
11	Tin học	18	17	35
12	HĐTN, HN	18	17	35
13	Sinh hoạt dưới cờ	18	17	35
14	SH Lớp	18	17	35
Tổng số tiết		486	459	945
Số tiết/tuần (cả năm học)		945/ 35 tuần = 27 tiết		

d) Chương trình môn học

TT	Môn học	Số tiết lớp 6,7,8		
		Tổng	HK1 (18 tuần)	HK2 (17 tuần)
1	Ngữ văn	140	•LL:36 •CD:8 •TN:4	•LL:32 •CD:8 •TN:4
2	Toán	140	•LL:56 •CD:10 •TN:6	•LL:46 •CD:10 •TN:6
3	Ngoại ngữ 1	105	•LL:39 •CD:6 •TN:9	•LL:36 •CD:6 •TN:9
4	Giáo dục công dân	35	•LL:10 •CD:5 •TN:3	•LL:9 •CD:5 •TN:3
5	Lịch sử và Địa lí	105	•LL:40 •CD:10 •TN:4	•LL:40 •CD:8 •TN:3
6	Khoa học tự nhiên	140	•LL:45 •CD:20 •TN:10	•LL:40 •CD:15 •TN:10
7	Công nghệ	35	•LL:10 •CD:3 •TN:5	•LL:9 •CD:4 •TN:4
8	Tin học	35	•LL:12 •CD:4 •TN:2	•LL:11 •CD:4 •TN:2
9	Giáo dục thể chất	70	•LL:20 •CD:10	•LL:20 •CD:10

			•TN:5	•TN:5
10	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật)	70	•LL:18 •CD:6 •TN:12	•LL:16 •CD:6 •TN:12
11	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	105	•SHL: 18 •SHDC:18 •LL: 5 •TN: 13	•SHL: 17 •SHDC: 17 •LL: 4 •TN:13
12	Nội dung GDĐP	35	•LL:12 •CD:3 •TN:3	•LL:11 •CD:3 •TN:3

e) Phân công phụ trách bộ môn

TT	Môn	Giáo viên	Ghi chú
1.	Ngữ văn	Võ Thị Thu, Nguyễn Hữu Ánh, Nguyễn Thị Ái Diễm, Nguyễn Thị Anh, Phan Thị Tư, Lê Thị Hồng lan, Vương Thị yển	
2.	KHXH (Sử, Địa)	Nguyễn Minh Thắng, Nguyễn Thảo Ly, Phan Thị Ái Nghĩa, Nguyễn Thị Hoa, Lê Thị Kiều Oanh	Sử-Địa Sử-Địa Sử-Địa
3.	Ngoại ngữ (tiếng Anh)	Vương Thị Hồng Phượng, Nguyễn Thị Cẩm Hà, Lương Thị Bích Thuận, Cao Thị Hoa, Nguyễn Đức Sự, Nguyễn Thị Hồng	
4.	Toán	Lê Văn Cường, Nguyễn Hữu Hùng, Võ Uyên Kiều, Đoàn Thị Minh Hoàng, Đoàn Thị Hải, Nguyễn Thị Thanh Thuý, Huỳnh Quang Duy, Nguyễn Quang Nghĩa, Đặng Thị Mỹ Hà, Bùi Thị Thu Sương	
5.	KHTN (Lý, Hóa, Sinh)	Võ Thị Ngọc, Võ Thị Sương, Ông Thị Trinh, Nguyễn Thị Kim Cúc Phan Thị Trường Chinh, Lê Thị Xuân Hoa, Nguyễn Thị Kiều Thu, Phan Thị Ái Vân, Đặng Văn Mại Nguyễn Thị Thành, Phan Dương Hà	Lý Hóa Sinh
6.	GDĐP	Trần Thị Hồng, Võ Thị Thu, Cao Thị Hoa	
7.	Công nghệ	Võ Thị Ngọc, Nguyễn Thị Kiều Thu	
8.	HDGD (Âm nhạc)	Trương Thị Thu Hà, Nguyễn Phạm Minh Trang	
9.	HDGD (Mĩ thuật)	Trương Thị Hoàng Hoa, Nguyễn Thị	

		Xuân Liễu	
10.	HĐGD (Thẻ dục)	Nguyễn Văn Thắng, Nguyễn Văn Châu, Nguyễn Thiên Phú	
11.	Tin học	Mai Thị Thu Ba, Đoàn Thị Minh Hoàng	
12.	GDĐP	Phan Thị Tư, Nguyễn Thị Anh, Nguyễn Hữu Ảnh	

2. Thực hiện chương trình, kế hoạch giảng dạy

Các Tổ chuyên môn rà soát nội dung sách giáo khoa, tinh giản những nội dung dạy học vượt quá mức độ cần đạt về kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục phổ thông hiện hành; tổ chức thực hiện giảng dạy chương trình mới 2018 cho khối 6,7,8.

Nhóm chuyên môn, giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục của từng môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, thuận lợi cho việc áp dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật, giáo dục văn hóa giao thông.

Đối với các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục kỹ năng sống căn cứ Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 ban hành quy định về Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa, nhà trường tổ chức các hoạt động thiết thực như Văn nghệ, Câu lạc bộ tiếng Anh, TDTT, thuyết trình văn học, Hội khỏe Phù Đổng nhằm tạo sân chơi lành mạnh cho học sinh, từ đó hình thành những kỹ năng sống cơ bản cho học sinh. Nhà trường phối hợp với Công an huyện để tuyên truyền chống bạo lực học đường, an toàn giao thông.

Tiếp tục tăng cường giáo dục an toàn giao thông, chống đuối nước, vệ sinh thân thể, vệ sinh an toàn thực phẩm theo thông tư liên tịch số 08/2008/TTLT/BYT-BGDĐT ngày 08/7/2008. Phối hợp có hiệu quả các tổ chức trong và ngoài nhà trường nhằm tiếp tục giáo dục dân số và sức khỏe sinh sản vị thành niên, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua các buổi giáo dục tập thể.

Việc thực hiện các nội dung giáo dục địa phương theo tài liệu biên soạn mới do Sở GDĐT ban hành.

3. Đổi mới phương pháp, hình thức dạy học

- Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh.

- Đối với môn Lịch sử, cần tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong học tập môn Lịch sử. Đối với môn Ngữ văn, cần thực hiện tốt yêu cầu đổi mới

PPDH môn Ngữ văn theo Công văn số 1850/SGDĐT ngày 07/9/2022 của Sở GDĐT Quảng Nam về việc hướng dẫn đổi mới PPDH và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

- Khuyến khích tổ chức các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao trên cơ sở tự nguyện của học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết nhằm bảo vệ, phát huy về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hoá của nhân loại. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp.

- Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

4. Đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá

- Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kì các môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh. Đối với môn Ngữ văn, tiếp tục thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT và Công văn số 1850/SGDĐT-GDTrH ngày 07/9/2022 của Sở GDĐT Quảng Nam đối với lớp 6, lớp 7, lớp 8; khuyến khích các nhà trường vận dụng kiểm tra, đánh giá theo Công văn này đối với khối lớp 9. Đối với môn Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện, ngày tháng, địa điểm, số liệu... một cách máy móc.

- Về việc kiểm tra, đánh giá lại theo quy định Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông, học sinh chưa đủ điều kiện lên lớp có quyền được đánh giá lại đối với các môn học chưa đạt yêu cầu theo quy định tại Điều 14. Trường hợp học sinh không có nguyện vọng được đánh giá lại tất cả các môn học chưa đạt yêu cầu thì có thể cho học sinh được lựa chọn số môn học để được đánh giá lại và sử dụng kết quả đánh giá lại để xét lên lớp theo quy định tại Điều 12 của Thông tư này.

- Chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định, có quy định và hướng dẫn sử dụng việc kiểm tra, đánh giá trực tuyến khi áp dụng cho các môn học và hoạt động giáo dục, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

5. Nâng cao chất lượng giáo dục

Các Nhóm chuyên môn, giáo viên bộ môn cần có kế hoạch tự phụ đạo cho các đối tượng học sinh yếu, kém để hạn chế tình trạng bỏ học, đồng thời để nâng cao chất lượng bộ môn từ đó góp phần nâng cao chất lượng 02 mặt giáo dục của nhà trường.

Giáo viên chủ nhiệm lớp cần phải thường xuyên quan tâm đến lớp chủ nhiệm, phối hợp kịp thời với giáo viên bộ môn trong công tác phụ đạo học sinh yếu. Tham mưu, báo cáo kịp thời cho lãnh đạo nhà trường về tình hình lớp chủ nhiệm.

Đối với công tác giáo dục đạo đức học sinh, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên Tổng phụ trách đội, giáo viên làm công tác tư vấn tâm lý học sinh cần thực hiện tốt công tác phối hợp để uốn nắn, giúp đỡ học sinh tiến bộ; tiếp tục phát huy vai trò giáo viên bộ môn GD CD trọng việc nhận xét đánh giá hạnh kiểm cuối năm. Ban hoạt động TNHN-GDNGLL tăng cường tổ chức các hoạt động để tạo sân chơi lành mạnh, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

Nhà trường tuyển chọn các đội học sinh giỏi (Toán 6,7,8; Văn 6,7,8; Anh 6,7,8; Lý 7,8, Hóa 8, Tin8, Sinh8, Sử 8, Địa 8), tài năng tiếng Anh, Văn học-học văn, các nội dung HKPD bồi dưỡng và tham gia dự thi các cấp.

Giáo viên làm công tác bồi dưỡng, huấn luyện các đội tuyển cần nâng cao tinh thần trách nhiệm, có kế hoạch cụ thể để nâng cao kết quả, vị thứ dự thi của từng đội tuyển.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác quản lý, chỉ đạo

a) Hiệu trưởng

Xây dựng Kế hoạch giáo dục cho năm học, tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch theo phê duyệt của Phòng GDĐT.

Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng CBVC trong nhà trường thực hiện các nhiệm vụ giáo dục trong năm học.

Theo dõi, kiểm tra đôn đốc CBVC thực hiện nhiệm vụ được phân công và điều chỉnh kịp thời các hoạt động để phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

Tham mưu kịp thời với các cấp về công tác giáo dục của nhà trường.

b) Phó Hiệu trưởng

Chịu trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, theo dõi các hoạt động chuyên môn trong nhà trường.

Xây dựng và tổ chức triển khai các kế hoạch về bồi dưỡng học sinh giỏi, tài năng, năng khiếu và hoạt động trải nghiệm sáng tạo.

Chỉ đạo các Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch từng môn học dựa trên khung chương trình chung.

c) Tổ trưởng chuyên môn

Căn cứ vào kế hoạch năm học của nhà trường, xây dựng kế hoạch của tổ và báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng tháng cho Hiệu trưởng phê duyệt và chỉ đạo, đánh giá. Đề xuất các biện pháp để thực hiện kế hoạch của tổ, từng thành viên trong tổ. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn Tổ trưởng theo Điều lệ.

Hướng dẫn từng nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch giảng từng môn học theo điều kiện thực tế của tổ, trường.

2. Công tác kiểm tra

Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ, công tác kiểm tra hoạt động sư phạm của nhà giáo, đảm bảo việc chấp hành nghiêm túc quy chế chuyên môn.

Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giảng dạy kiểm tra kế hoạch dạy học, sổ đầu bài hằng tuần, phó hiệu trưởng cùng các tổ trưởng chuyên môn, tổ phó chuyên môn kiểm tra chuẩn bị kế hoạch bài học, kiểm tra nội dung và phương pháp giảng dạy của giáo viên thông qua dự giờ tiết dạy, các tiết thao giảng, chuyên đề.

Thường xuyên kiểm tra sinh hoạt của tổ nhóm chuyên môn thông qua việc tham dự các buổi sinh hoạt của tổ, kiểm duyệt biên bản họp tổ nhóm hoặc kế hoạch thực hiện công tác hằng tuần.

Kiểm tra trường xuyên việc sử dụng thiết bị dạy học, sử dụng phòng học bộ môn, ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng các phương tiện hiện đại trong dạy học thông qua báo cáo và sổ theo dõi của bộ phận thiết bị.

3. Thông tin, báo cáo

Thiết lập đầy đủ các loại hồ sơ, sổ sách theo đúng qui định. Sử dụng, lưu trữ và bảo quản tốt.

Các tổ nhóm chuyên môn thông tin kịp thời những khó khăn hoặc nhiệm vụ phát sinh về ban giám hiệu.

Theo dõi, thống kê - tổng hợp và báo cáo kịp thời các mặt hoạt động của nhà trường cho Hiệu trưởng và cấp trên.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT Thăng Bình;
- Đảng ủy, UBND TT Hà Lam;
- Các đoàn thể, bộ phận, tổ công tác;
- CBVC (thực hiện);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Hồ Quang Tiến

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO PHÊ DUYỆT
KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
(Đã ký)**

Nguyễn Trường Quyền